

Nội dung

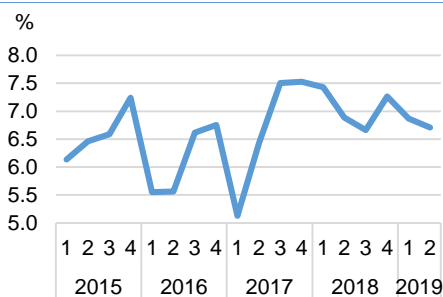
1. Ngân sách nhà nước ghi nhận thặng dư 97.2 nghìn tỷ đồng
2. Sản xuất công nghiệp vẫn cho tín hiệu tích cực
3. Hoạt động thương mại sẽ tăng tốc trong những tháng tới
4. Dòng vốn đầu tư nước ngoài sẽ tăng trong tháng Chín
5. Dịch vụ y tế đẩy chỉ số tiêu dùng tăng
6. Tỷ giá tiếp tục ổn định
7. Bảng điểm vĩ mô

Các chỉ số vĩ mô

	07/2019	08/2019
CPI (% n/n)	2.44%	2.26%
PMI	52.6	51.4
Xuất khẩu (% n/n)	11.10	4.51
Nhập khẩu (% n/n)	7.53	7.52
FDI đăng ký (tỷ USD)	1.75	2.41
USD/VND	23,205	23,196

Nguồn: GSO, Nikkei, IHS Markit, Bloomberg, FIA

Tăng trưởng GDP hàng quý



Nguyễn Trọng Ý

(+84-28) 3914 8585 - Ext: 1463

y.nt@kisvn.vn

www.kisvn.vn

Trần Trương Mạnh Hiếu

(+84-28) 3914 8585 - Ext: 1464

hieu.ttm@kisvn.vn

www.kisvn.vn

Hoạt động thương mại tăng tốc trong những tháng tới

Sản xuất công nghiệp vẫn cho tín hiệu tích cực. Trong tháng 8, Chỉ số Sản xuất công nghiệp tiếp tục mở rộng 5.4% t/t và 10.5% n/n nhờ ngành Khai khoáng tăng vọt 14.4%. Chỉ số Sản xuất công nghiệp bình quân 8T2019 tăng 9.5% n/n. Mặc dù mức độ lạc quan của các nhà sản xuất đã suy giảm (theo báo cáo PMI Việt Nam tháng 8), chúng tôi vẫn kỳ vọng sản xuất công nghiệp sẽ tiếp tục đà phát triển.

Hoạt động thương mại dự kiến sẽ tăng tốc trong tháng tới. Theo GSO, tổng giá trị thương mại tăng +5.94% n/n lên 47.3 tỷ USD vào tháng 08/2019. Trong đó, giá trị xuất khẩu tăng 4.51% n/n lên 24.5 tỷ USD; giá trị nhập khẩu tăng 7.52% n/n, đạt 22.8 tỷ USD, dẫn đến thặng dư 1.7 tỷ USD trong cán cân thương mại.

Dòng vốn đầu tư nước ngoài sẽ tăng trong tháng Chín. Vào tháng 08/2019, dòng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam là 2.41 tỷ USD, tăng +71.6% n/n, trong khi vốn FDI đã giải ngân là 1.41 tỷ USD, tăng +0.7% n/n. Sử dụng mô hình chuỗi thời gian, chúng tôi dự báo vốn FDI giải ngân sẽ tăng 9.5% n/n, tương đương 2.19 tỷ USD trong tháng 09/2019.

Dịch vụ y tế đẩy chỉ số tiêu dùng tăng. Chỉ số giá tiêu dùng đã tăng 0.28% t/t và 2.26% n/n trong tháng 8 nhờ Dịch vụ y tế tăng +8.88% n/n. Chúng tôi kỳ vọng nhóm giáo dục sẽ tăng mạnh trong tháng 9 do tính thời vụ và ảnh hưởng từ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, qua đó đẩy CPI bình quân tăng nhẹ.

Tỷ giá tiếp tục ổn định. Vào ngày 31/08/2019, tỷ giá USD/VND được giao dịch ở mức 23,196 (23,196 đồng Việt Nam cho 1 đô la Mỹ), giảm 0.04% t/t. Thặng dư thương mại ấn tượng 1.7 tỷ USD trong tháng 8 và giá trị dự trữ ngoại hối cao được cho là sẽ giúp đồng Việt Nam ổn định trong vài tháng tới.

Ngân sách nhà nước ghi nhận thặng dư 97.2 nghìn tỷ đồng

Tính đến ngày 15/08/2019, tổng thu ngân sách nhà nước đạt 932.1 nghìn tỷ đồng, tương đương 66% kế hoạch năm. Cụ thể hơn, thu nội địa ghi nhận 751.8 nghìn tỷ, tương đương 64.1% kế hoạch, thu từ dầu thô đạt 36.3 nghìn tỷ, tương đương 81.3% và thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 141.2 nghìn tỷ, tương đương 74.6%.

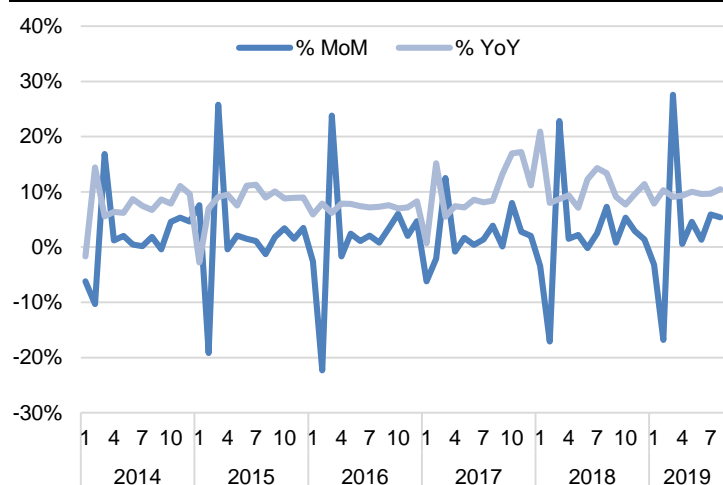
Trong khi đó, tổng chi ngân sách nhà nước ước tính là 834.9 nghìn tỷ đồng, chiếm 51.1% dự toán hàng năm. Trong đó, chi thường xuyên là 607.2 nghìn tỷ đồng, chiếm 60.8%, chi đầu tư phát triển đạt 144.5 nghìn tỷ đồng, chiếm 33.7% và chi trả nợ lãi là 71.3 nghìn tỷ đồng, tương đương 57.1%.

Sản xuất công nghiệp vẫn cho tín hiệu tích cực

Trong tháng 8, Chỉ số Sản xuất công nghiệp - IIP tiếp tục mở rộng 5.4% t/t và 10.5% n/n nhờ ngành Khai khoáng tăng vọt 14.4%.

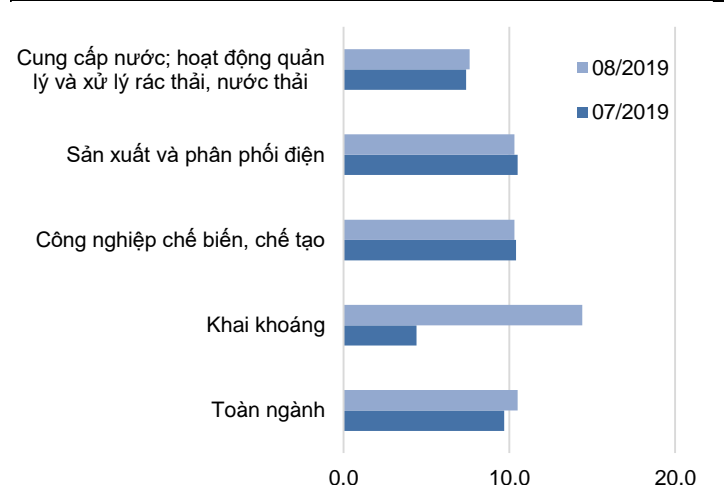
Chỉ số Sản xuất công nghiệp bình quân 8T2019 tăng 9.5% n/n. Trong đó, Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng +10.6% n/n; Sản xuất và phân phối điện tăng +10.2% n/n; Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng +7.4% n/n và Khai khoáng tăng +2.5% n/n. Mức tăng trưởng cao của ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo được thúc đẩy bởi hoạt động của Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn và sự mở rộng của Tập đoàn Thép Formosa Hà Tĩnh.

Hình 01. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)



Nguồn: GSO

Hình 02. Tăng trưởng IIP theo ngành (% n/n)



Nguồn: GSO

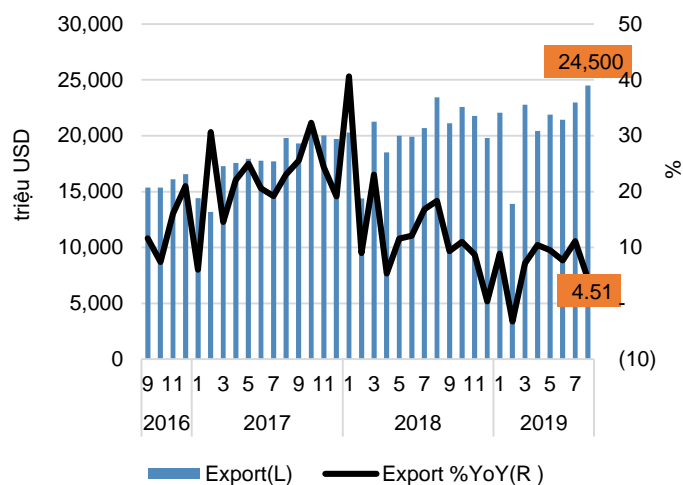
❖ Dự báo:

Mặc dù mức độ lạc quan của các nhà sản xuất đã suy giảm (theo báo cáo PMI Việt Nam tháng 8), chúng tôi vẫn kỳ vọng sản xuất công nghiệp sẽ tiếp tục đà phát triển.

Hoạt động thương mại sẽ tăng tốc trong những tháng tới

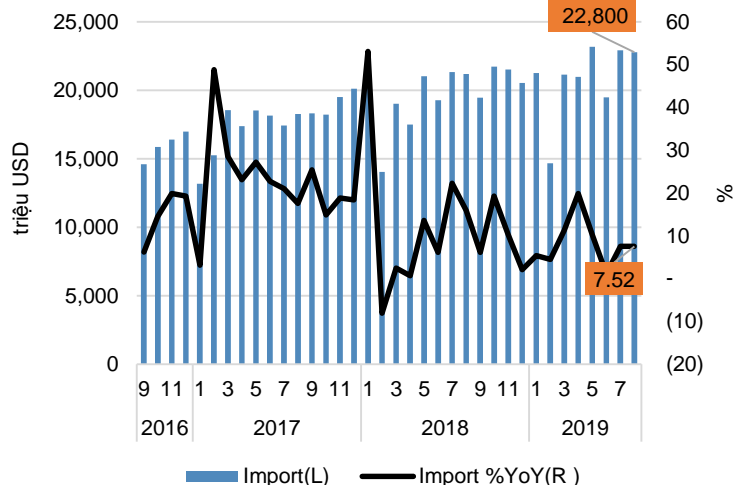
Theo GSO, tổng giá trị thương mại tăng +5.94% n/n lên 47.3 tỷ USD vào tháng 08/2019. Trong đó, giá trị xuất khẩu tăng 4.51% n/n lên 24.5 tỷ USD; giá trị nhập khẩu tăng 7.52% n/n, đạt 22.8 tỷ USD, dẫn đến thặng dư 1.7 tỷ USD trong cán cân thương mại.

Hình 03. Giá trị xuất khẩu của Việt Nam



Nguồn: KIS, GSO

Hình 04. Giá trị nhập khẩu của Việt Nam



Nguồn: KIS, GSO

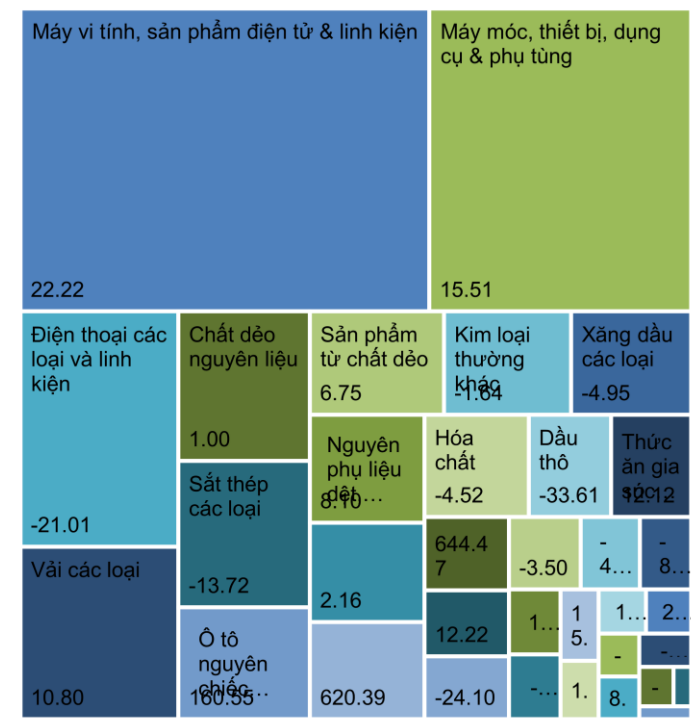
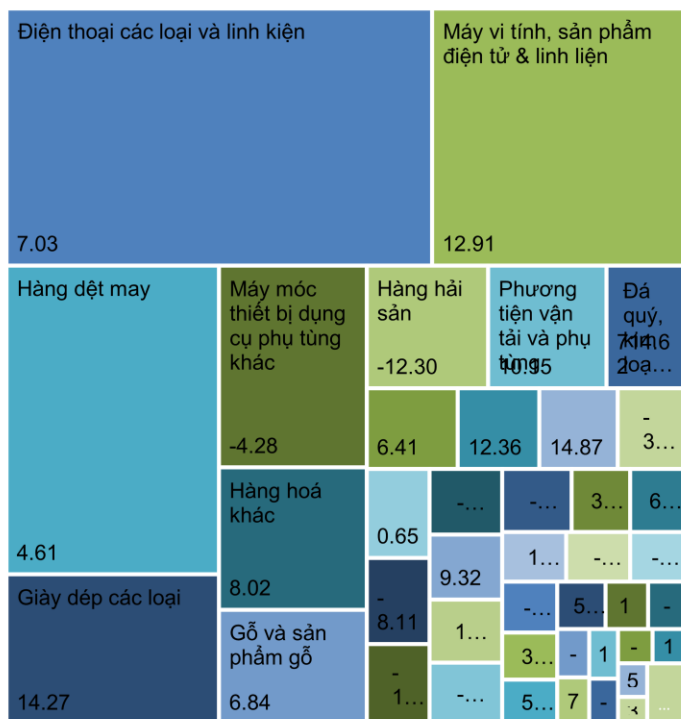
Theo khu vực xuất khẩu, nhóm FDI tiếp tục chiếm phần lớn cơ cấu thương mại tháng 08/2019. Cụ thể, giá trị xuất khẩu từ nhóm này đạt 17.2 tỷ USD, chiếm 70.1% tổng giá trị xuất khẩu, trong khi giá trị nhập khẩu đạt 13.5 tỷ USD, chiếm 59.2% tổng giá trị nhập khẩu.

Theo mặt hàng xuất khẩu, các nhóm ngành lớn truyền thống đều gia tăng trong khi các sản phẩm nông nghiệp và thủy sản gặp khó khăn. Điện thoại và linh kiện tăng 7.03% so với cùng kỳ năm ngoái, đóng góp 1.54% vào tổng tăng trưởng xuất khẩu. Giá trị của năm nhóm hàng dẫn đầu chiếm 62% tổng giá trị xuất khẩu và đóng góp 4.34% vào tăng trưởng xuất khẩu trong giai đoạn này.

Nhóm đá quý, kim loại quý và các mặt hàng tiếp tục tăng 714.6% n/n và đóng góp 1.87% vào tổng tăng trưởng.

Hình 05. Cơ cấu xuất khẩu theo sản phẩm (% n/n)

Hình 06. Cơ cấu nhập khẩu theo sản phẩm (% n/n)



Nguồn: KIS, GSO

Nguồn: KIS, GSO

Xuất khẩu các mặt hàng nông nghiệp gặp khó khăn trong tháng Tám do Trung Quốc thắt chặt kiểm soát chất lượng và dịch bệnh. Cụ thể, giá trị xuất khẩu gạo giảm 14.8%, hạt điều giảm 8.1%, trái cây và rau quả giảm 33.3%, cà phê giảm 21.9%. Tương tự, các sản phẩm thủy hải sản cũng giảm 12.3% n/n.

Về phía nhập khẩu, nhóm điện tử, máy tính, linh kiện và nhóm máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng vẫn là 2 nhóm ngành hàng đầu trong tháng 08/2019 với trị giá lần lượt đạt 4.3 tỷ USD và 3 tỷ USD, chiếm 21.9% và 14% tổng giá trị nhập khẩu. Nhóm điện tử, máy tính, linh kiện tăng 22.2% n/n, đóng góp 4.3% vào tổng tăng trưởng nhập khẩu trong khi nhóm máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng tăng 15.5% n/n, đóng góp 2% vào mức tăng trưởng chung. Ngược lại, nhóm điện thoại và linh kiện lại sụt giảm 21% n/n, ghi nhận mức giảm sâu thứ 2 kể từ đầu năm 2019 và kéo tổng tăng trưởng nhập khẩu giảm 1.9%.

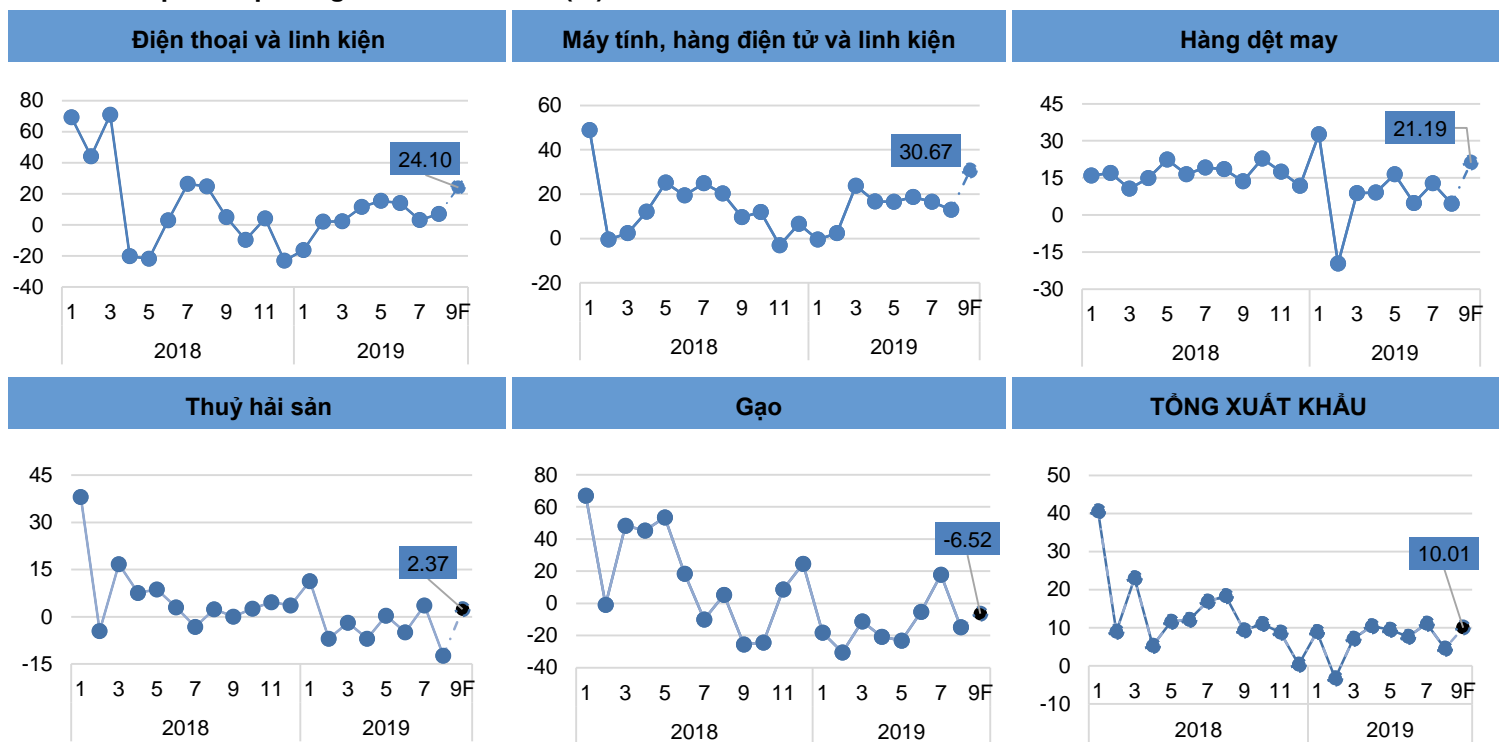
❖ Dự báo:

Về tổng thể, chúng tôi nhận thấy triển vọng tích cực cho các hoạt động thương mại trong tháng tới:

- Giá trị xuất khẩu của 3 nhóm điện thoại các loại và linh kiện; máy tính, đồ điện tử và linh kiện; hàng dệt may dự kiến sẽ tăng ấn tượng vào tháng 09/2019 nhờ đà tăng trong các tháng trước và việc Mỹ hoãn tăng thuế đối với hàng hóa Trung

Quốc. Thủy hải sản được dự báo sẽ tăng trưởng trở lại sau khi chạm mức thấp nhất trong 2019. Xuất khẩu gạo và các sản phẩm nông nghiệp khác giảm nhẹ. Nhìn chung, tổng giá trị xuất khẩu dự kiến sẽ tăng 10% n/n, đạt 23.2 tỷ USD vào tháng 09/2019.

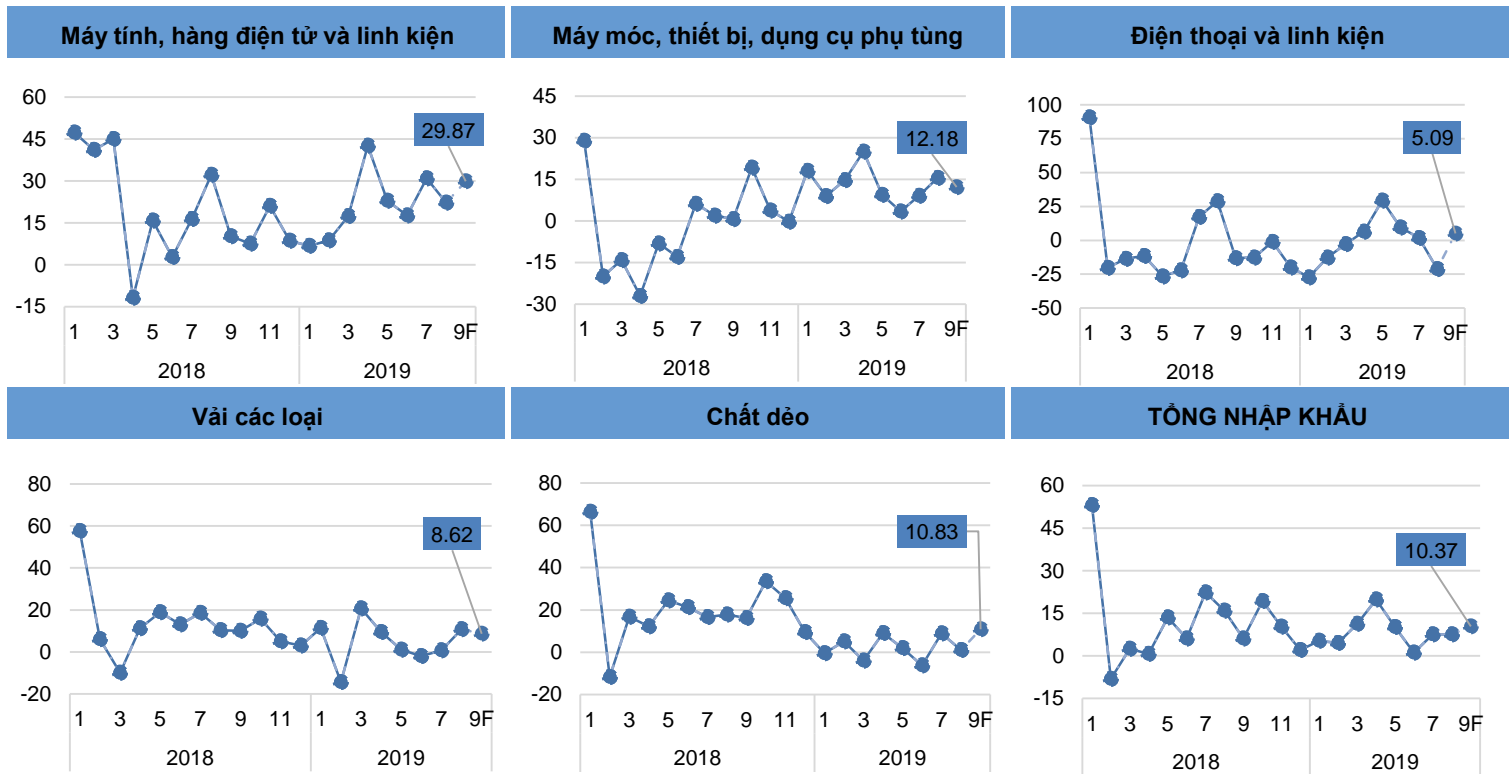
Hình 07. Một số mặt hàng xuất khẩu chính (%)



Nguồn: KIS, GSO

- Tổng giá trị nhập khẩu được dự báo sẽ tăng 10.4% n/n đạt 21.5 tỷ USD vào tháng 09/2019 nhờ sự đóng góp của các sản phẩm từ các công ty có vốn FDI như nhóm máy tính, đồ điện tử, linh kiện và nhóm máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng. Giá trị nhập khẩu của nhóm điện thoại và linh kiện điện thoại dự kiến sẽ phục hồi sau khi chạm mức thấp thứ hai trong năm nay. Nhập khẩu nhựa được dự báo sẽ tăng nhẹ.

Hình 08. Một số mặt hàng nhập khẩu chính (%)

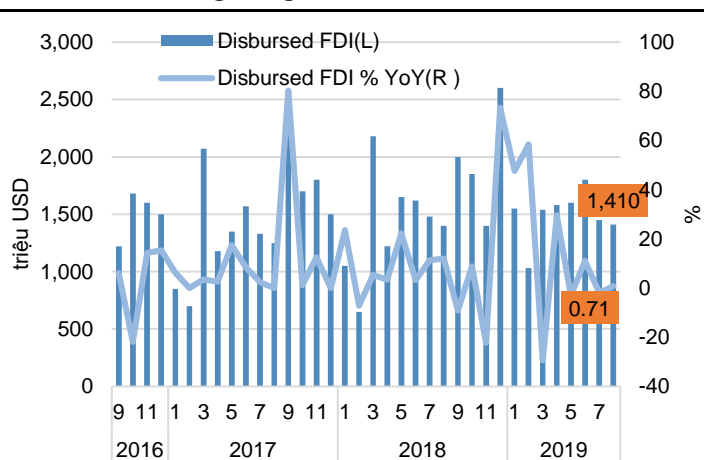


Nguồn: KIS, GSO

Dòng vốn đầu tư nước ngoài sẽ tăng trong tháng Chín

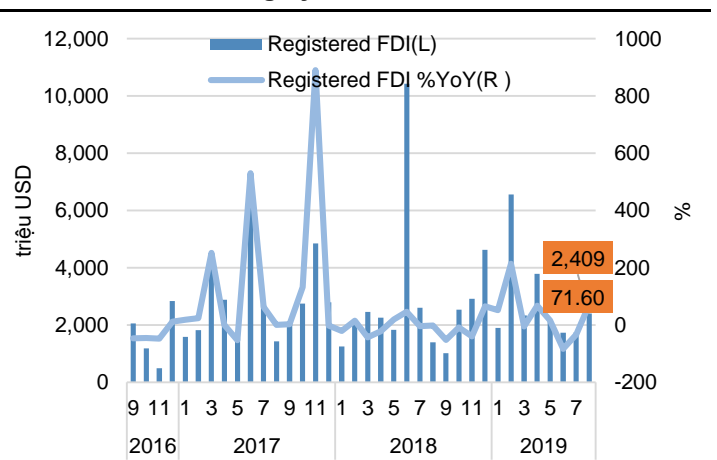
Vào tháng 08/2019, dòng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam là 2.41 tỷ USD, tăng +71.6% n/n, trong khi vốn FDI đã giải ngân là 1.41 tỷ USD, tăng +0.7% n/n.

Hình 09. Vốn FDI giải ngân



Nguồn: KIS, FIA

Hình 10. Vốn FDI đăng ký



Nguồn: KIS, Bloomberg, FIA

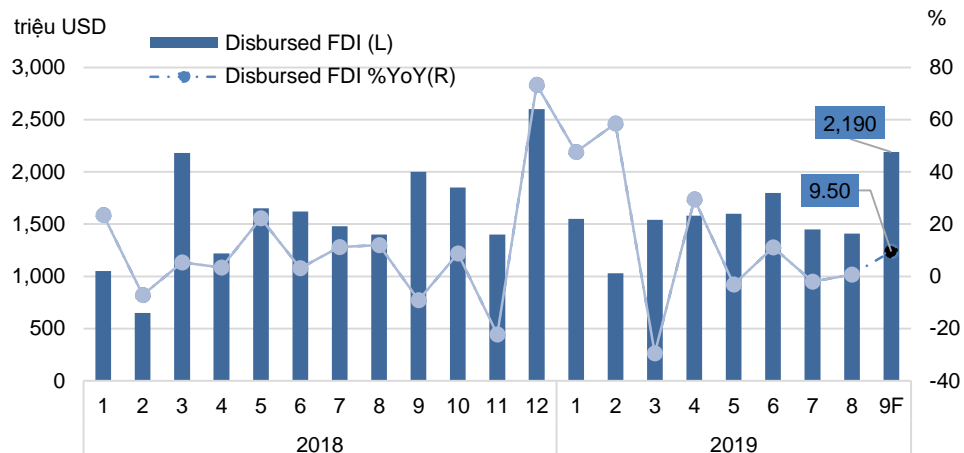
Theo lĩnh vực đầu tư: Trong 8 tháng đầu năm 2019, các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 19 lĩnh vực, chủ yếu tập trung vào chế biến và sản xuất với tổng số vốn là 15.74 tỷ USD, chiếm 71.4% tổng vốn đăng ký. Bất động sản đứng ở vị trí thứ hai với số vốn đăng ký là 2.31 tỷ USD, chiếm 10.2% tổng số vốn đăng ký. Vị trí thứ ba là bán buôn và bán lẻ với số vốn đăng ký là 1.19 tỷ USD, chiếm 5.2%.

Theo nhà đầu tư: 103 quốc gia và vùng lãnh thổ đã đầu tư vào Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2019. Hồng Kông là nhà đầu tư lớn nhất với tổng vốn đầu tư 5.63 tỷ USD, chiếm 24.9% tổng vốn đầu tư. Hàn Quốc đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư là 3.48 tỷ USD, chiếm 15.4%. Singapore đứng ở vị trí thứ ba với tổng vốn đầu tư đăng ký là 3.27 tỷ USD, chiếm 14.5%. Trung Quốc và Nhật Bản lần lượt đứng thứ tư và thứ năm, với tổng vốn đăng ký là 2.78 và 2.34 tỷ USD.

❖ Dự báo:

Sử dụng mô hình chuỗi thời gian, chúng tôi dự báo vốn FDI giải ngân sẽ tăng 9.5% n/n, tương đương 2.19 tỷ USD trong tháng 09/2019.

Hình 11. Vốn FDI giải ngân



Nguồn: KIS, GSO

Dịch vụ y tế đẩy chỉ số tiêu dùng tăng

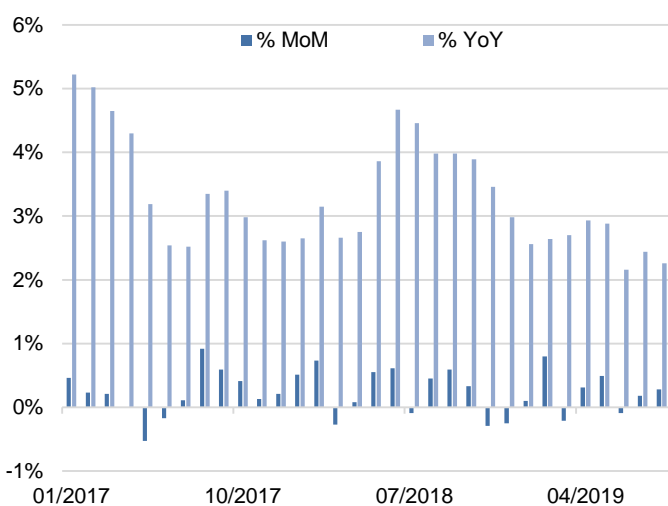
Theo GSO, chỉ số giá tiêu dùng đã tăng 0.28% t/t và 2.26% n/n trong tháng 8, với sự dẫn dắt từ nhóm Giáo dục (+8.88% n/n), nhóm Thuốc & dịch vụ y tế (+6.6% n/n) và nhóm Nhà ở & Vật liệu xây dựng (+2.8% n/n). Các yếu tố chính thúc đẩy sự tăng trưởng gồm:

- Nhóm Giáo dục tăng trong tháng 09/2018 dưới tác động từ Nghị định 86/2015/NĐ-CP.
- Thông tư 37/2018/TT-BYT và Thông tư 13/2019/TT-BYT của bộ Y tế làm nhóm Thuốc và dịch vụ y tế tăng mạnh.

- Nhóm Nhà ở và vật liệu xây dựng chịu tác động tiêu cực từ quyết định của bộ Công thương, sau khi giá điện bán lẻ tăng trung bình +8.36% vào ngày 20/03/2019.

Từ đầu năm đến nay, CPI bình quân tăng 2.57% n/n, mức thấp nhất trong ba năm.

Hình 12. Lạm phát



Nguồn: GSO

Hình 13. Lạm phát theo ngành trong tháng 08/2019

Chỉ số giá tiêu dùng	Tỷ trọng	% n/n
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	36.12%	1.70%
Đồ uống và thuốc lá	3.59%	2.12%
May mặc, mũ nón, giày dép	6.37%	1.85%
Nhà ở và vật liệu xây dựng	15.73%	2.80%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	7.31%	1.36%
Thuốc và dịch vụ y tế	5.04%	8.88%
Giao thông	9.37%	-0.62%
Bưu chính viễn thông	2.89%	-0.61%
Giáo dục	5.99%	6.60%
Văn hoá, giải trí và du lịch	4.29%	1.66%
Hàng hoá và dịch vụ khác	3.30%	2.94%

Nguồn: GSO

❖ **Dự báo:**

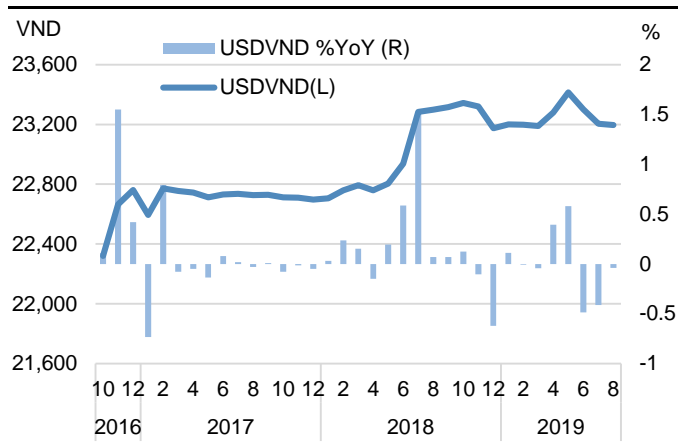
Chúng tôi kỳ vọng nhóm giáo dục sẽ tăng mạnh trong tháng 9 do tính thời vụ và ảnh hưởng từ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, qua đó đẩy CPI bình quân tăng. Tuy nhiên, mức tăng sẽ không lớn do:

- Giá xăng dầu đang trong xu hướng giảm với hai lần điều chỉnh trong tháng 08/2019. Vì thế, nhóm nhà ở & vật liệu xây dựng, giao thông và bưu chính viễn thông sẽ duy trì ở mức thấp hoặc giảm nhẹ trong tháng 09/2019.
- Mức tăng lương cơ sở của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang từ ngày 01/07/2019 đã làm dịch vụ y tế tăng trong tháng 8, qua đó không còn gây áp lực lên các thành phần của CPI trong các tháng tiếp theo.
- Sau đợt bùng phát dịch tả lợn châu Phi, giá thịt lợn đã phục hồi nhưng vẫn còn khiêm tốn do nhu cầu giảm.

Tỷ giá tiếp tục ổn định

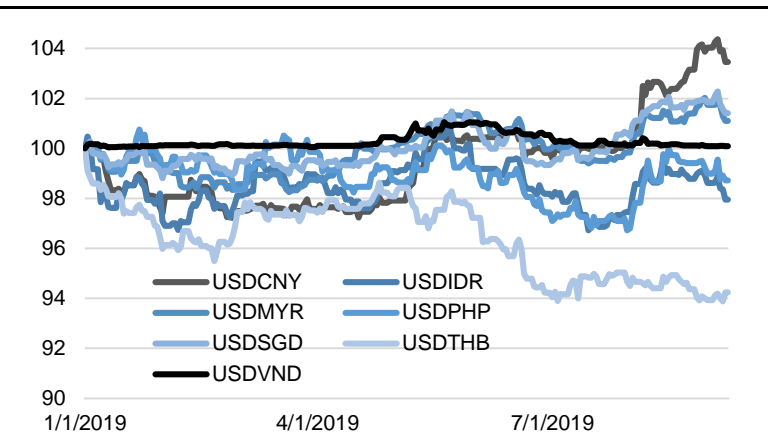
Vào ngày 31/08/2019, tỷ giá USD/VND được giao dịch ở mức 23,196 (23,196 đồng Việt Nam cho 1 đô la Mỹ), giảm 0.04% t/t.

Hình 14. Tỷ giá hối đoái USD/VND



Nguồn: KIS, Bloomberg

Hình 15. So sánh giữa các nước ASEAN và Trung Quốc



Trong tháng 08/2019, các đồng tiền chính trong khu vực Đông Nam Á cùng với đồng nhân dân tệ của Trung Quốc đều giảm so với đồng đô la Mỹ, ngoại trừ đồng baht Thái. Có bốn đồng tiền trong nhóm ASEAN-5 mất giá so với đồng đô la Mỹ trong giai đoạn này như đồng Rupiah của Indonesia (USD/IDR +1.21%), đồng Ringgit của Malaysia (USD/MYR +1.91%), Peso Philippines (USD/PHP +2.26%) và đô la Singapore (USD/SGD +1.34%). Trong khi đó, baht Thái Lan (USD/THB -0,59%) tăng giá so với đô la Mỹ.

So với đầu năm 2019, đồng Việt Nam (USD/VND +0.1%); đồng Ringgit của Malaysia (USD/MYR +1.74%) và đô la Singapore (USD/SGD +1.84%) giảm giá so với đô la Mỹ trong khi Rupiah Indonesia (USD/IDR -1.38%); Peso Philippines (-1.01%) và baht Thái Lan (USD/THB -6.06%) có diễn biến ngược lại.

❖ **Dự báo:**

Mặc cho mối đe dọa bị Mỹ gắn mác thao túng tiền tệ, thặng dư thương mại ấn tượng 1.7 tỷ USD trong tháng 8 và giá trị dự trữ ngoại hối cao được cho là sẽ giúp đồng Việt Nam ổn định trong vài tháng tới.

Bảng điểm vĩ mô

	03-19	04-19	05-19	06-19	07-19	08-19	3Q18	4Q18	1Q19	2Q19	2016	2017	2018	2019P
Tăng trưởng GDP thực tế (%)							6.82	7.3	6.71	6.71	6.21	6.81	7.08	6.8
Vốn FDI đăng ký (tỷ USD)	2.33	3.79	2.15	1.73	1.75	2.41	5.04	10.09	10.81	7.66	20.95	35.88	35.47	18.20
GDP đầu người (USD)											2,172	2,353	2,551	2,730
Tỷ lệ thất nghiệp (%)											2.33	2.21	2.21	2.25
Xuất khẩu (tỷ USD)	22.40	19.90	21.90	21.60	22.60	24.5	65.28	64.02	58.86	42.26	176.6	215.1	243.5	280.8
Nhập khẩu (tỷ USD)	21.80	20.60	22.80	21.20	22.40	22.8	62.32	63.55	57.45	44.11	175.0	213.2	236.7	268.3
Tăng trưởng xuất khẩu (%)	5.99	8.35	9.79	8.84	9.27	4.51	14.91	6.53	5.93	-27.91	8.99	21.82	13.19	15.33
Tăng trưởng nhập khẩu (%)	15.49	19.74	9.80	11.31	5.02	7.52	15.16	9.71	8.66	-23.90	5.55	21.85	11.01	13.36
Lạm phát (%)	2.70	2.93	2.88	2.16	2.44	2.26	4.14	3.44	2.63	2.65	2.66	3.53	3.54	4.00
USD/VND	23,189	23,280	23,415	23,301	23,230	23,196	23,315	23,175	23,189	23,301	22,761	22,698	23,175	
Tăng trưởng tín dụng (%)											18.25	18.24	13.89	14
Trái phiếu chính phủ 10 năm (%)	4.83	4.80	4.75	4.69	4.46	4.17	4.96	5.07	4.78	4.66	6.23	5.14	5.07	

Nguồn GSO, Bloomberg, FIA, IMF

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Phòng Phân tích

Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích
(+84 28) 3914 8585 (x1450)
huy.hoang@kisvn.vn

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Nguyên tắc khuyến nghị

TĂNG TỶ TRỌNG: nếu giá mục tiêu cao hơn 15% hoặc hơn (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

TRUNG LẬP: nếu giá mục tiêu cao/thấp hơn -5 đến 15% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

GIẢM TỶ TRỌNG: nếu tổng tỷ suất sinh lợi 12 tháng (bao gồm cổ tức) thấp hơn -5%.

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của **KIS** được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. **KIS** không đưa ra, một cách ẩn ý hay rõ ràng, bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, **KIS** cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của **KIS** có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng **KIS** cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của **KIS** có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của **KIS**.